

Số: 36/NQ-HĐND

Dương Kinh, ngày 18 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (lần 3)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG DƯƠNG KINH
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/ĐH, ngày 27/9/2025 của Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH, ngày 12/8/2025 của Đảng bộ phường Dương Kinh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường về cho ý kiến dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của Hội đồng nhân dân phường Dương Kinh về cho dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (lần 2);

Căn cứ Thông báo kết luận số 165-TB/ĐU, ngày 10/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (lần 3);

Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về xin ý kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (lần 3); Báo cáo thẩm tra số 45/BC-BKTNS ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn phường giai đoạn 2026 - 2030 (lần 3) với nội dung chủ yếu như sau:

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn.

- Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội phường Dương Kinh đến năm 2030, quy hoạch chi tiết 1/2000 của phường.
- Phù hợp nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công.
- Ưu tiên đầu tư các dự án, công trình trong lĩnh vực giao thông, trường học, phát triển kinh tế, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đáp ứng các tiêu chí về đô thị.
- Giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng của cử tri.
- Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, hiệu quả chưa cao.
- Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng trong công tác đầu tư công.

2. Dự kiến nguồn vốn đầu tư công và khả năng cân đối vốn.

a) Dự kiến nguồn vốn đầu tư công (theo phụ lục 01 đính kèm)

Dự kiến tổng vốn đầu tư công trong giai đoạn 2026 - 2030 là 3.709.310 triệu đồng (*Tăng 1.332.009 triệu đồng so với Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của Hội đồng nhân dân phường Dương Kinh*), trong đó:

(1) Nguồn ngân sách thành phố phân cấp 229.346 triệu đồng:

- Nguồn thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách phường (*Thông báo số 681/TB-VP ngày 27/11/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố*) là 125.095 triệu đồng.
- Nguồn đầu tư trụ sở làm việc (*Theo Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 25/11/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố*) là 54.251 triệu đồng.
- Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho tuyến đường Mạc Phúc Tư (*Công văn số 102/HĐND-CTHĐND ngày 07/8/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc danh mục dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã*) là 50.000 triệu đồng.

(2) Nguồn thu tiền sử dụng đất từ dự án tái định cư 233.406 triệu đồng.

(3) Nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án đầu giá quyền sử dụng đất: 3.238.407 triệu đồng (Ứng trước vốn thực hiện dự án và hoàn trả sau khi hoàn thành đầu giá quyền sử dụng đất từ Quỹ phát triển đất thành phố).

(4) Nguồn chuyển đổi mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất 5.600 triệu đồng.

(5) Nguồn tăng thu năm 2025: 2.551 triệu đồng.

b. Khả năng cân đối nguồn vốn (theo Phụ lục 02 đính kèm).

Tổng số vốn phân đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 là 3.709.310 triệu đồng, dự kiến bố trí cho các nội dung:

(1) Vốn bố trí các dự án đầu tư xây mới trong lĩnh vực giao thông, trụ sở, giáo dục, y tế, văn hóa, cơ sở hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất là: 3.425.852 triệu đồng (Năm 2026 bố trí vốn 616.032 triệu đồng, năm 2027 đến năm 2030 bố trí vốn 2.809.820 triệu đồng).

(2) Vốn bố trí chuẩn bị đầu tư là: 5.000 triệu đồng.

(3) Vốn bố trí dự phòng: 278.458 triệu đồng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

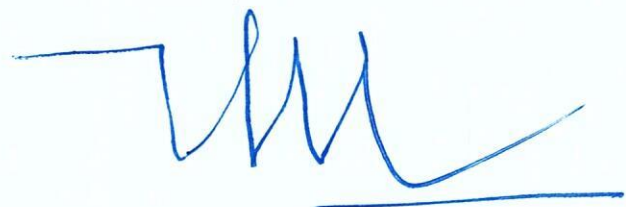
Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân phường Dương Kinh khóa II, kỳ họp thứ 5 (kỳ họp chuyên đề năm 2026) thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2026.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND thành phố;
- TTĐU, HĐND, UBND phường;
- UBND TTQVN phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các Tổ đại biểu HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Phùng Văn Thanh

TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

PHỤ LỤC 01

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Quy mô	Tổng thu ngân sách chưa điều tiết	Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND (29/6/2026)	Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 (lần 3)	Chênh lệch (tăng/giảm)	Ghi chú
	Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030		9.522.944	2.377.301	3.709.310	1.332.009	
I	Nguồn thành phố phân cấp cho ngân sách phường		229.346	229.346	229.346	0	
1	Nguồn thành phố bổ sung có mục tiêu		125.095	125.095	125.095	0	
2	Nguồn vốn đầu tư trụ sở làm việc		54.251	54.251	54.251	0	
3	Nguồn bổ sung có mục tiêu cho tuyến đường Mạc Phúc Tư		50.000	50.000	50.000	0	
II	Dự án tái định cư		1.167.030	233.406	233.406	0	
1	Dự án tái định cư Vinhomes	124 lô đất, 79 lô 89m2 và 45 lô 40m2	43.046	8.609	8.609	0	
2	Dự án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	490 lô đất ở chính DT 35.769 m2 và 153 lô phụ DT 6.223 m2	335.936	67.187	67.187	0	
3	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các khu tái định cư trên địa bàn các phường Hưng Đạo, Dương Kinh tại phường Dương Kinh (Dự án 2,7 ha)	82 thửa đất có diện tích từ 90m2 đến 116,39m2; 41 thửa đất có diện tích 60m2.	87.248	17.450	17.450	0	
4	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại tổ dân phố số 6	718 thửa đất, dự kiến diện tích trung bình 80m2	344.640	68.928	68.928	0	
5	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại tổ dân phố số 9	742 thửa đất, dự kiến diện tích trung bình 80m2	356.160	71.232	71.232	0	
III	Nguồn đấu giá đất		8.096.017	1.906.398	3.238.407	1.332.009	

STT	Nguồn vốn	Quy mô	Tổng thu ngân sách chưa điều tiết	Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND (29/6/2026)	Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 (lần 3)	Chênh lệch (tăng/giảm)	Ghi chú
1	Đấu giá quyền sử dụng đất 16 lô tại dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để giao đất cho công dân làm nhà ở tại xã Đông Phương (nay thuộc phường Dương Kinh)	16 lô đấu giá với tổng diện tích 3.310 m2	84.376	33.750	33.750	0	
2	Dự án xây dựng hạ tầng khu đất tại tổ dân phố số 1 gần Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới phường Dương Kinh và xã Kiến Minh theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của HĐND thành phố (nay là tổ dân phố Hải Phong, phường Dương Kinh)	Diện tích 17.400 m2	420.692	104.400	168.277	63.877	
3	Dự án xây dựng hạ tầng khu đất tại ngõ 178, đường Hải Phong theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của HĐND thành phố	Diện tích 4.782,9 m2	46.229	19.514	18.491	-1.023	
4	Dự án xây dựng hạ tầng khu đất tại tổ dân phố số 5 gần khu tái định cư dự án cao tốc Hà Nội – Hải Phòng theo Nghị quyết số 23/NQHĐND ngày 23/6/2026 của HĐND thành phố (nay là tổ dân phố Đại Thắng, phường Dương Kinh)	Diện tích 39.266,4 m2	573.336	207.327	229.334	22.008	
5	Khu đất tại tổ dân phố Sông He (đối diện Dự án Vinhomes, tiếp giáp đường cầu rào 3)	Diện tích 25.855,4m2	541.680	136.517	216.672	80.156	
6	Khu đất tại đường Hòa Nghĩa, tổ dân phố Tĩnh Hòa (tiếp giáp đường cầu rào 3)	Diện tích 38.848,7 m2	699.277		279.711	279.711	Bổ sung khu đất đấu giá
7	Khu đất tại đường Hòa Nghĩa, tổ dân phố Tĩnh Hòa (tiếp giáp đường cầu rào 3)	Diện tích 82.320,2 m2	1.481.764		592.705	592.705	Bổ sung khu đất đấu giá
8	Khu đất tại đường Thề nhân tổ dân phố Tĩnh Hòa	Diện tích 18.205,2 m2	218.462		87.385	87.385	Bổ sung khu đất đấu giá
9	Khu đất tại tổ dân phố Hải Phong (tiếp giáp đường Cầu rào 3 và TĐC đường sắt)	Diện tích 26.977,9 m2	517.976		207.190	207.190	Bổ sung khu đất đấu giá
10	Vị trí tại ngõ 44 đường Đại Thắng, tổ dân phố số 5	Diện tích 2.810 m2	30.348	12.139	12.139	0	

STT	Nguồn vốn	Quy mô	Tổng thu ngân sách chưa điều tiết	Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND (29/6/2026)	Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 (lần 3)	Chênh lệch (tăng/giảm)	Ghi chú
11	Vị trí thuộc đường Thê Nhân, TDP số 6	Diện tích 31650 m2	379.800	151.920	151.920	0	
12	Vị trí thuộc ngõ 19 đường Tư Thủy, TDP số 10	Diện tích 31.100 m2	373.200	149.280	149.280	0	
13	Vị trí thuộc ngõ 121 đường Tư Thủy, TDP số 9	Diện tích 51.130 m2	521.526	208.610	208.610	0	
14	Vị trí thuộc TDP Tân Tiến 1	Diện tích 64.484,3 m2	657.740	263.096	263.096	0	
15	Vị trí thuộc chợ Hoà Nghĩa cũ thửa 51, tờ 151 (đường Tư Thủy), TDP số 6	Diện tích 4.100 m2	54.120	21.648	21.648	0	
16	Vị trí đất thuộc TDP số 6	Diện tích 34.580 m2	414.960	165.984	165.984	0	
17	Vị trí cạnh nhà thờ An Toàn, TDP số 12	Diện tích 6.596,6 m2	63.327	25.331	25.331	0	
18	Vị trí thuộc TDP Tân Tiến 2	Diện tích 35.677,3 m2	385.315	154.126	154.126	0	
19	Vị trí thuộc ngõ 61 đường Tư Thủy, TDP số 9	Diện tích 2.850 m2	29.070	11.628	11.628	0	
20	Vị trí thuộc đường Cầu rào 3, TDP số 10	Diện tích 59.100 m2	602.820	241.128	241.128	0	
IV	Nguồn chuyển đổi mục đích sử dụng đất, Công nhận quyền sử dụng đất (Dự kiến)		28.000	5.600	5.600	0	
1	Chuyển đổi mục đích sử dụng 5 năm 2026-2030		25.000		5.000		
2	Công nhận quyền sử dụng đất 5 năm 2026-2030		3.000		600		
V	Nguồn tăng thu năm 2025		2.551	2.551	2.551	0	

DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

PHỤ LỤC 02

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công trình	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn bố trí theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND	Vốn bố trí kỳ này	Chênh lệch	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			3.828.844	2.377.304	3.709.310	1.332.006		
I	Dự án đầu tư năm 2026			616.033	538.891	616.033	77.142		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông Tổ dân phố 2A điểm đầu từ số nhà 747 Phạm Văn Đồng kéo dài đến mương chống mặn, phường Dương Kinh	TDP số 2	2026-2028	7.273	7.273	7.273	-	1231/QĐ-UBND ngày 15/12/2025	
2	Đầu tư nâng cấp đường Thê Nhân, phường Dương Kinh	TDP số 6	2026-2028	16.920	16.920	16.920	-	1232/QĐ-UBND ngày 15/12/2025	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Xuân Diệu, phường Dương Kinh	TDP số 9	2026-2028	15.584	15.584	15.584	-	1233/QĐ-UBND ngày 15/12/2026	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phố Tân Hợp, phường Dương Kinh	TDP Tân Hợp	2026-2028	18.033	18.033	18.033	-	1234/QĐ-UBND ngày 15/12/2026	
5	Xây dựng dãy nhà 3 tầng trường Tiểu học và THCS Tân Thành, phường Dương Kinh	TDP Tân Tiến	2026-2028	27.292	27.292	27.292	-	302/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	
6	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường phố Hải Châu, phường Dương Kinh	TDP Hải Thành 3	2026-2028	11.663	11.663	11.663	-	293/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	
7	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ngõ từ số nhà 65 đường phố Trung Thành đến mương chống mặn, TDP Hải Thành 3, phường Dương Kinh	TDP Hải Thành 3	2026-2028	2.880	2.880	2.880	-	299/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	
8	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ngõ từ số nhà 11 đường phố Hải Thành 5 đến số nhà 16 đường ra mương chống mặn, phường Dương Kinh	TDP Hải Thành 3	2026-2028	3.350	3.350	3.350	-	298/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	
9	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ngõ nội bộ nối từ đường Hải Châu sang đường Hải Thành 9, phường Dương Kinh	TDP Hải Thành 3	2026-2028	3.240	3.240	3.240	-	296/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	
10	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ngõ 198 đường Tư Thủy, phường Dương Kinh	TDP Hải Thành 10	2026-2028	3.960	3.960	3.960	-	295/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	
11	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, hệ tuyến đường Vũ Hộ, phường Dương Kinh	TDP Hải Thành 3	2026-2028	6.278	6.278	6.278	-	294/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	
12	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ngõ 44, đường Đại Thắng, phường Dương Kinh	TDP số 5	2026-2028	5.909	5.909	5.909	-	300/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	

STT	Công trình	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn bố trí theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND	Vốn bố trí kỳ này	Chênh lệch	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Ghi chú
13	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ngõ 136, đường Tư Thủy, phường Dương Kinh	TDP số 11	2026-2028	7.550	7.550	7.550	-	297/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	
14	Dự án nâng cấp hệ thống loa truyền thanh không dây trên địa bàn phường Dương Kinh	P. Dương Kinh	2026-2028	1.100	1.100	1.100	-	357/QĐ-UBND ngày 08/4/2026	
15	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông Tổ dân phố 11 phường Dương Kinh (đoạn từ số nhà 1044 đường Phạm Văn Đồng đến số nhà 66 đường Tư Thủy)	TDP số 11	2026-2028	8.866	8.866	8.866	-	301/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	
16	Dự án bổ sung trang thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác xây dựng trường mầm non Hòa Nghĩa đạt chuẩn Quốc gia	Trường mầm non Hòa Nghĩa	2026-2028	2.212	2.212	2.212	-	657/QĐ-UBND (12/6/2026)	
17	Đầu tư trang thiết bị phòng họp không giấy tờ	P. Dương Kinh	2026-2028	1.300	1.300	1.300	-		
18	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến phố Sông He (đoạn từ đầu đường Hải Phong đến đường Cầu Rào 3), phường Dương Kinh	P. Dương Kinh	2026-2028	35.912	27.050	35.912	8.862	935/QĐ-UBND (13/8/2026)	
19	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến phố Sông He kết nối đường Hải Phong, đường Cầu Rào 3 và khu đấu giá quyền sử dụng đất tại tổ dân phố số 1, phường Dương Kinh	P. Dương Kinh	2026-2028	20.770		20.770	20.770	936/QĐ-UBND (13/8/2026)	Bổ sung
20	Dự án cải tạo, nâng cấp trạm Y tế trung tâm phường Dương Kinh	P. Dương Kinh	2026-2028	6.800	15.000	6.800	- 8.200	937/QĐ-UBND (13/8/2026)	
21	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mạc Phúc Tư, TDP Tân Lập, phường Dương Kinh	TDP Tân Lập	2026-2029	291.270	228.500	291.270	62.770	938/QĐ-UBND (13/8/2026)	
22	Dự án nâng cấp phố Hải Thành, phường Dương Kinh	P. Dương Kinh	2026-2028	33.574	40.634	33.574	- 7.060	939/QĐ-UBND (13/8/2026)	
23	Dự án xây dựng hạ tầng khu đất tại tổ dân phố số 1 gần Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới phường Dương Kinh và xã Kiến Minh theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của HĐND thành phố (nay là tổ dân phố Hải Phong, phường Dương Kinh)	TDP Hải Phong	2026-2028	65.815	65.815	65.815	-	940/QĐ-UBND (13/8/2026)	
24	Dự án xây dựng hạ tầng khu đất tại ngõ 178, đường Hải Phong theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của HĐND thành phố	TDP Hải Phong	2026-2028	18.482	18.482	18.482	-	941/QĐ-UBND (13/8/2026)	

STT	Công trình	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn bố trí theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND	Vốn bố trí kỳ này	Chênh lệch	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Ghi chú
II	Dự án đầu tư năm 2027 đến năm 2030			3.212.811	1.760.263	2.809.820	1.049.557		
1	Xây dựng nhà Đa Năng trường THCS Hải Thành, phường Dương Kinh	TDP Hải Thành 3	2027-2030	8.000	8.000	8.000	-		
2	Sửa chữa, cải tạo nhà văn hoá tổ dân phố Tân Tiến, phường Dương Kinh	TDP Tân Tiến	2027-2030	11.000	7.383	11.000	3.617		
3	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa một số hạng mục trường Tiểu học Hòa Nghĩa, phường Dương Kinh	TDP số 6	2027-2030	5.720	5.720	5.720	-		
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Hải Phong (đoạn từ ngã tư Hòa Nghĩa đến đường Cầu Rào 3), phường Dương Kinh	TDP Hải Phong	2027-2030	67.148		67.148	67.148		Bổ sung
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Đại Thắng (Đoạn đường vào khu tái định cư đến đường cầu rào 3)	TDP Đại Thắng	2027-2030	156.646		156.646	156.646		Bổ sung
6	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.362 đoạn từ nút giao với ĐT.353 đến hết địa bàn phường Dương Kinh	P. Dương Kinh	2027-2030	452.991		50.000	50.000		Bổ sung (Số vốn còn lại từ vốn đầu tư công thành phố)
7	Lắp đặt camera AI giám sát trên địa bàn phường Dương Kinh	P. Dương Kinh	2027-2030	2.500		2.500	2.500		Bổ sung
8	Dự án xây dựng hạ tầng khu đất tại tổ dân phố số 5 gần khu tái định cư dự án cao tốc Hà Nội – Hải Phòng theo Nghị quyết số 23/NQHĐND ngày 23/6/2026 của HĐND thành phố (nay là tổ dân phố Đại Thắng, phường Dương Kinh)	TDP Đại Thắng	2027-2030	170.258	149.212	170.258	21.046		
9	Khu đất tại tổ dân phố Sông He (đối diện Dự án Vinhomes, tiếp giáp đường cầu rào 3) (theo NQ 29 là Vị trí đất thuộc TDP Ninh Hải 2)	TDP Sông He	2027-2030	103.693	98.251	103.693	5.443		
10	Khu đất tại đường Hòa Nghĩa, tổ dân phố Tĩnh Hòa (tiếp giáp đường cầu rào 3)	TDP Tĩnh Hòa	2027-2030	167.438		167.438	167.438		Bổ sung
11	Khu đất tại đường Hòa Nghĩa, tổ dân phố Tĩnh Hòa (tiếp giáp đường cầu rào 3)	TDP Tĩnh Hòa	2027-2030	382.789		382.789	382.789		Bổ sung
12	Khu đất tại đường Thê nhân tổ dân phố Tĩnh Hòa	TDP Tĩnh Hòa	2027-2030	70.272		70.272	70.272		Bổ sung

STT	Công trình	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn bố trí theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND	Vốn bố trí kỳ này	Chênh lệch	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Ghi chú
13	Khu đất tại tổ dân phố Hải Phong (tiếp giáp đường Cầu rào 3 và TĐC đường sắt)	TDP Hải Phong	2027-2030	110.609		110.609	110.609		Bổ sung
14	Đường Giao thông Thủy Giang, phường Dương Kinh	TDP Thủy Giang	2027-2030	28.000	28.000	28.000	-		
15	Nhà Đa năng và các công trình phụ trợ khác trường TH & THCS Tân Thành, phường Dương Kinh	TDP Tân Tiến	2027-2030	8.000	8.000	8.000	-		
16	Sửa chữa, cải tạo nhà văn hoá tổ dân phố Tân Hợp, phường Dương Kinh	TDP Tân Hợp	2027-2030	5.000	5.000	5.000	-		
17	Dự án xây dựng nhà văn hóa số 5	TDP số 5	2027-2030	15.000	15.000	15.000	-		
18	Vị trí tại ngõ 44 đường Đại Thắng, tổ dân phố số 5	TDP số 5	2027-2030	10.678	10.678	10.678	-		
19	Vị trí thuộc đường Thê Nhân, TDP số 6	TDP số 6	2027-2030	120.270	120.270	120.270	-		
20	Vị trí thuộc ngõ 19 đường Tư Thủy, TDP số 10	TDP số 10	2027-2030	118.180	118.180	118.180	-		
21	Vị trí thuộc ngõ 121 đường Tư Thủy, TDP số 9	TDP số 9	2027-2030	194.294	194.294	194.294	-		
22	Cải tạo, nâng cấp Tuyến đường phố Bùi Phở, TDP Tân Tiến, phường Dương Kinh	TDP Tân Tiến	2027-2030	23.000	23.000	23.000	-		
23	Nhà Bán trú trường TH & THCS Tân Thành, phường Dương Kinh	TDP Tân Tiến	2027-2030	6.000	6.000	6.000	-		
24	Dự án xây dựng nhà văn hóa số 6	TDP số 6	2027-2030	15.000	15.000	15.000	-		
25	Vị trí 1 thuộc TDP Tân Tiến	TDP Tân Tiến	2027-2030	245.040	245.040	245.040	-		
26	Vị trí thuộc chợ Hoà Nghĩa cũ thửa 51, tờ 151 (đường Tư Thủy), TDP số 6	TDP số 6	2027-2030	15.580	15.580	15.580	-		
27	Vị trí đất thuộc TDP số 6	TDP số 6	2027-2030	131.404	131.404	131.404	-		
28	Vị trí cạnh nhà thờ An Toàn, TDP số 12	TDP số 12	2027-2030	25.067	25.067	25.067	-		

STT	Công trình	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn bố trí theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND	Vốn bố trí kỳ này	Chênh lệch	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Ghi chú
29	Đầu tư nâng cấp đường Thê Nhân, phường Dương Kinh (Đoạn còn lại)	TDP số 6	2027-2030	37.050	25.000	37.050	12.050		
30	Xây dựng mới Tuyến đường Lô 2 đường phố Bùi Phổ, TDP Tân Tiến, phường Dương Kinh	TDP Tân Tiến	2027-2030	16.100	16.100	16.100	-		
31	Xây dựng mới Tuyến đường Lô 2 đường Mạc Phúc Tư, TDP Tân Lập, phường Dương Kinh	TDP Tân Lập	2027-2030	13.800	13.800	13.800	-		
32	Cải tạo, nâng cấp Tuyến đường phố Tân Tiến, TDP Tân Tiến (đoạn từ giáp, phường Dương Kinh	TDP Tân Tiến	2027-2030	25.300	25.300	25.300	-		
33	Đầu tư xây dựng mới trụ sở phường Dương Kinh	P. Dương Kinh	2027-2030	80.000	80.000	80.000	-		
34	Vị trí thuộc TDP Tân Tiến 2	TDP Tân Tiến	2027-2030	135.574	135.574	135.574	-		
35	Vị trí thuộc ngõ 61 đường Tư Thủy, TDP số 9	TDP số 9	2027-2030	10.830	10.830	10.830	-		
36	Vị trí thuộc đường Cầu rào 3, TDP số 10	TDP số 10	2027-2030	224.580	224.580	224.580	-		
VI	Vốn chuẩn bị đầu tư dự án giai đoạn 2031-2035				5.000	5.000	-		
VII	Vốn dự phòng giai đoạn trung hạn				73.150	278.457	205.307		